

Số: /QĐ-MNS2NT

Núa Ngam, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành qui chế công khai hoạt động trong trường mầm non
Số 2 Na Tông năm học 2025 - 2026
Theo Thông tư số: 09/2024/TT-BGDĐT**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SỐ 2 NA TÔNG

Căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT- BGDDT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào tình hình thực tế đơn vị năm học 2025 - 2026 :

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế thực hiện công khai của Trường Mầm non Số 2 Na Tông năm học 2025-2026.

Điều 2. Các nội dung qui định tại qui chế này thì sẽ thực hiện công khai theo qui định tại Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 3. Cán bộ quản lý nhà trường; Các tổ trưởng, tổ phó và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Nhó

QUY CHẾ**CÔNG KHAI CỦA TRƯỜNG MẦM NON SỐ 2 NA TÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 115/QĐ-MNS2NT ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Mầm non Số 2 Na Tông)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc thực hiện công khai của Trường Mầm non Số 2 Na Tông.
2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường
3. Trường hợp có các quy định riêng, quy định cụ thể của từng bộ phận thì áp dụng các quy định riêng, quy định cụ thể cho từng bộ phận.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai của được thực hiện đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.
2. Thông tin được công khai tại nhà trường theo Quy chế này được thực hiện chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II**THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA NHÀ TRƯỜNG****Điều 4: Nội dung công khai****1. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường**

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Biểu mẫu đính kèm). Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

Số lượng CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp.

Số lượng CBQL, G, NV hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo qui định.

Thông tin về cơ sở vật chất

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng phục vụ bán trú nghỉ cho học sinh, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Theo thông tư 01).

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

Công khai Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường và kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá; Kết quả đánh giá ngoài và được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của nhà trường qua các mốc thời gian; kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non

2. Công khai thu chi tài chính:

a. Tình hình tài chính của nhà trường:

Tình hình tài chính thu, chi hoạt động của năm tài chính trước liền kề.

Các khoản thu đối với mức thu người học

- Chính sách và kết quả thực sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học.

- Số dư các quỹ theo qui định.

- Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo qui định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

3. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Biểu mẫu đính kèm). Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

Số lượng CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp.

Số lượng CBQL, G, NV hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo qui định.

Thông tin về cơ sở vật chất

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng phục vụ bán trú nghỉ cho học sinh, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Theo thông tư 01).

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

Công khai Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường và kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

- Thông tin về kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học:

- + Kế hoạch tuyển sinh
- + Kế hoạch ND-CS-GD
- + Quy chế phối hợp giữa nhà trường GD-XH
- + Thực đơn hàng ngày của trẻ.
- + Các dịch vụ khác theo qui định (nếu có)
- Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ của năm học trước:
 - + Tổng số trẻ; Tổng số nhóm lớp; số trẻ bình quân/nhóm lớp;
 - + Số trẻ lớp ghép;
 - + Số trẻ 2 buổi/ngày;
 - + Số trẻ được tổ chức ăn bán trú;
 - + Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;
 - + Số trẻ khuyết tật hòa nhập

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này:

Niên yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 10) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Bất cứ lúc nào nhà trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, nhà trường thực hiện công khai như sau:

a. Đối với trẻ em mới tiếp nhận: Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi cơ sở giáo dục tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b. Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại nhà trường: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Phòng VH-XH.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của Phòng VH-XH xã Núa Ngam và Sở Giáo dục.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cấp trên.

a. Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b. Niêm yết công khai kết quả kiểm tra nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem.

c. Đưa lên trang thông tin điện tử của Trường.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 7. Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến công chức, viên chức, nhân viên trong đơn vị để thực hiện.

Điều 8. Quy chế này có 4 Chương 8 Điều; Cán bộ quản lý, Bí thư chi đoàn, các tổ trưởng, tổ phó có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện Quy chế công khai của Trường cho Hiệu trưởng./.